

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST

Ngày: 24/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Cao Nhơn
2. Bà Bùi Thị Kim Huê

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Dung –
Cán bộ Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Đỗ Trường Trí – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS ngày 10/12/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Đ - sinh năm: 1991

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã L, huyện P, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: Thôn P, xã N, huyện P, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Hồng S và bà Nguyễn Thị L; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/9/2021, chuyển tạm giam ngày 25/9/2021, hiện đang tạm giam tại cơ sở giam giữ Công an huyện P, tỉnh Bình Thuận. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

**** Người có nghĩa vụ, quyền lợi liên quan:***

1. Chị Nguyễn Thị Kim A - sinh năm: 2004 (có mặt)

2. Chị Vi Thị Đ – sinh năm: 1993 (có mặt)

Cùng trú tại: Thôn P, xã N, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

3. Chị Trần Thị Mỹ L - sinh năm: 1998 (có mặt)

Trú tại: Thôn T, xã N, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

4. Anh Đỗ Văn N - sinh năm: 1995 (có mặt)

Trú tại: Thôn M, xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 14/9/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 08/7/2004 (trú tại thôn P, xã N, huyện P, tỉnh Bình Thuận) dùng điện thoại nhắn tin Zalo cho Trần Thị Mỹ L, sinh ngày 20/3/1998 (trú thôn T, xã N, huyện P, tỉnh Bình Thuận) với nội dung: “*Chị ơi, em biết người có ma túy đá nè, lấy không?*”. L trả lời: “*Để chị hỏi chị Đ*”. L nhắn tin Zalo cho Vi Thị Đ, sinh ngày 17/8/1993, quê ở tỉnh Nghệ An (tạm trú: thôn P, xã N, huyện P, tỉnh Bình Thuận) nói “*Kim A biết chỗ mua ma túy, Đ có tiền không mua về chị em sử dụng*”. Đ trả lời: “*Chỉ có 300.000 đồng*”. Thấy không đủ tiền nên L nhờ Đ mượn giùm cho L số tiền 200.000 đồng để đủ 500.000 đồng mua ma túy và được Đ đồng ý. Sau đó L điều khiển xe mô tô biển số 86H7 – 4397 đến bụi cây ở khu vực sân bay Quân sự huyện P lấy dụng cụ sử dụng ma túy mà L đã giấu trước đó (Gồm một ống thủy tinh trong suốt, một đầu được uốn cong và có hình phễu cầu rỗng, phía trên có một lỗ hình tròn; 1 đoạn ống hút nhựa và 3 cái bật lửa cắt vào trong cốc xe, điều khiển xe đến nhà của Đ (thuê của ông Đặng T, sinh năm 1976 trú tại thôn P, xã N, huyện P, tỉnh Bình Thuận), khi đến thì L gặp Kim A đang ngồi ở đây. Kim A hỏi có tiền chưa L trả lời: “*có rồi*”. Sau đó L đi ra gian nhà trước gặp Đ bảo đưa tiền để đưa cho Kim A đi mua ma túy. Lúc này, Nguyễn Thị Kim A nhắn tin vào điện thoại của Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 01/01/1991 (trú tại thôn Đ, xã L, huyện P, tỉnh Bình Thuận) đang thuê nhà ở thôn P, xã N hỏi Đ còn ma túy không bán cho Kim A một tép (Kim A từng sử dụng ma túy với Đ), lúc đầu Đ không muốn bán nên không trả lời; tuy nhiên do không có tiền mua cá cảnh nên Đ đã nhắn tin lại cho Kim A bảo đi đến nhà Đ lấy ma túy, khi nhắn tin xong Đ đi ra bụi chuối sau nhà lấy một tép ma túy cắt vào trong túi quần đang mặc, chờ khi nào Kim A đến thì lấy ma túy ra bán. Sau khi có tiền, Kim A mượn Liên chiếc xe mô tô biển số 86H7 – 4397 điều khiển đi đến nhà của Đ đứng ở ngoài đường chờ, lúc này chị Trần Thị Kim P, sinh năm 1983 (trú thôn Q, xã N, huyện P, tỉnh Bình Thuận) vừa đem cá cảnh đến giao cho Đ. Đ đi ra nhận một thùng cá, khi chị P đi khỏi Đ đi đến lấy trong túi quần ra một tép ma túy đưa cho chị Kim A và Kim A đưa cho Đ 500.000 đồng. Trong thời gian này, Đỗ Văn N, sinh ngày 08/4/1995, (tạm trú thôn M, xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận) điều khiển xe mô tô biển số 86B9 – 075.86 đến nhà của Đ chơi. Sau khi bán ma túy cho Kim A xong Đ đi vào nhà, trong lúc ngồi nói chuyện N hỏi Đ còn ma túy không lấy ra sử dụng thì Đ mới nói đã bán hết ma túy cho Kim A rồi (việc Đ bán ma túy cho Kim A thì N không biết).

Sau khi Kim A mua ma túy xong thì đem về nhà ở của Vi Thị Đ, đưa tép ma túy cho L, L lấy dụng cụ sử dụng ma túy và tự pha chế ma túy. Sau khi pha chế ma túy xong thì L gọi Kim A và Đ vào cùng nhau sử dụng. Khi cả ba đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện P bắt quả tang. Thu giữ chất ma túy, các dụng cụ sử dụng ma túy đá và một số vật chứng có liên quan khác. Ngay sau đó, lực

lượng CSĐT Công an huyện P đã mời Đ và các đối tượng liên quan về trụ sở để làm việc. Tại cơ quan điều tra, Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận giám định số 1140/KLGD-PC09 ngày 22/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: “*Mẫu M gửi đến giám định có khối lượng 0,0663 gam; là **Methamphetamine***”.

Tại bản cáo trạng số 23/CT/VKSPQ ngày 26/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận truy tố Nguyễn Thành Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận thực hành quyền công tố phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành Đ từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên như sau:

- *Tịch thu tiêu hủy:* 01 ông thủy tinh trong suốt dài 12cm, một đầu được uốn cong và có phễu hình cầu rỗng, phía trên có một lỗ hình tròn đường kính 0,5cm được niêm phong trong phong bì số 1140; 01 chai nhựa trong suốt không rõ nhãn hiệu cao 18,5cm, đường kính 5,5cm, bên trong chứa chất lỏng trong suốt; miệng chai được đậy bằng nắp nhựa màu xanh lá cây, phía trên có cắm một đoạn ống hút bằng nhựa dài 22cm; 03 cái bật lửa (quẹt ga) bằng nhựa đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt dài 1,5cm được hàn kín một đầu; 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt dài 0,4cm được hàn kín một đầu.

- *Tịch thu sung công:*

+ 01 điện thoại đ động hiệu Iphone 6 màu vàng đồng, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ, có số điện thoại 0937030221 và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu hồng, bàn phím vật lý, bên trong có số điện thoại 0878337695 của Nguyễn Thị Kim A; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO A5s màu xanh, bên trong gắn thẻ một thẻ sim điện thoại di động số 034.466.9971 của Nguyễn Thành Đ; 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1906, màn hình cảm ứng, bên trong có sim số 03640332756 của Trần Thị Mỹ L.

+ Số tiền Việt Nam đồng: 500.000 đồng, số tiền Đ bán ma túy mà có.

- Trả lại cho anh Đỗ Văn N 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu VIVO 1906 đã qua sử dụng, vỏ máy màu đỏ, bên trong có gắn hai thẻ sim điện thoại di động số 0389201609 và 0344662202.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thành Đ không trình bày lời bào chữa và không có ý kiến về lời luận tội của Kiểm sát viên; đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận nhưng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

^[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

^[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thành Đ tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người liên quan, phù hợp với các vật chứng đã thu giữ, thực nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Ngày 14/9/2021 Nguyễn Thành Đ đã bán cho Nguyễn Thị Kim A 1 tép ma túy với giá 500.000 đồng. Trong quá trình Nguyễn Thị Kim A, Vi Thị Đ và Trần Thị Mỹ L cùng sử dụng tép ma túy mua được từ Đ thì bị lực lượng CSĐT Công an huyện P phát hiện bắt quả tang. Qua giám định chất ma túy thu giữ được có khối lượng 0,0663 gam (Methamphetamine), do đó đủ cơ sở để xác định Nguyễn Thành Đ có hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*); cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Thành Đ theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

^[2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành Đ là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho đời sống xã hội; Methamphetamine là các chất ma túy rất độc hại, tàn phá và hủy hoại sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác trong đời sống. Bị cáo nhận thức đầy đủ về tác hại của ma túy những vẫn tàng trữ để bán ma túy cho người khác nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung, góp phần đấu tranh phòng, chống tệ nạn và các tội phạm về ma túy trong đời sống xã hội.

^[2.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

^[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình; sau khi bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện giao nộp 500.000 đồng số tiền bán ma túy mà có để sung quỹ Nhà nước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

^[2.4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp là lao động biển (làm thuê), thu nhập không ổn định, không có tài sản và gặp nhiều khó khăn về thi hành án dân sự nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Ngô Xuân V theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

^[3] Bị cáo Nguyễn Thành Đ khai nhận người đàn ông chạy xe ôm đã mua giúp ma túy cho bị cáo trong lúc bị cáo đi biển vào Cà Ná thuộc tỉnh Ninh Thuận nhưng không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của đối tượng này nên không có căn cứ để xác minh, làm rõ và xử lý về đối tượng này; cáo trạng không truy tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

^[4] Đối với Nguyễn Thị Kim A mua ma túy về để nhằm mục đích sử dụng với Trần Thị Mỹ L và Vi Thị Đ (góp tiền mua chung), khối lượng 0,0663 gam (*Methamphetamine*); đối với Đỗ Văn N có hành vi góp tiền chung với Nguyễn Văn Đ để mua ma túy về sử dụng; còn lại 1 tép, Đ tự ý bán cho Nguyễn Thị Kim A thì N không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phạm tương ứng, mà đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

^[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 ống thủy tinh trong suốt dài 12cm, một đầu được uốn cong và có phễu hình cầu rỗng, phía trên có một lỗ hình tròn đường kính 0,5cm được niêm phong trong phong bì số 1140; 01 chai nhựa trong suốt không rõ nhãn hiệu cao 18,5cm, đường kính 5,5cm, bên trong chứa chất lỏng trong suốt; miệng chai được đậy bằng nắp nhựa màu xanh lá cây, phía trên có cắm một đoạn ống hút bằng nhựa dài 22cm; 03 cái bật lửa (quẹt ga) bằng nhựa đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt dài 1,5cm được hàn kín một đầu; 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt dài 0,4cm được hàn kín một đầu (vật Nhà nước cấm lưu hành, vật chứng khác không còn giá trị) nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại đ động hiệu Iphone 6 màu vàng đồng, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ, có số điện thoại 0937030221 và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu hồng, bàn phím vật lý, bên trong có số điện thoại 0878337695 của Nguyễn Thị Kim A; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO A5s màu xanh, bên trong gắn thẻ một thẻ sim điện thoại di động số 034.466.9971 của Nguyễn Thành Đ; 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1906, màn hình cảm ứng, bên trong có sim số 03640332756 của Trần Thị Mỹ L; số tiền 500.000 đồng, số tiền Đ bán ma túy mà có, công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công.

- Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu VIVO 1906 đã qua sử dụng, vỏ máy màu đỏ, bên trong có gắn hai thẻ sim điện thoại di động số 0389201609 và 0344662202 không liên quan đến vụ án nên trả lại cho anh Đỗ Văn N.

^[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thành Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*đã sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành Đ 2 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- *Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với:* Số tiền 500.000 đồng Đ bán ma túy mà có, đang lưu giữ trong tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Thuận (theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 11/10/2021).

- *Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với:* 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng đồng, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ, có số điện thoại 0937030221 và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu hồng, bàn phím vật lý, bên trong có số điện thoại 0878337695; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO A5s màu xanh, bên trong gắn thẻ một thẻ sim điện thoại di động số 034.466.9971; 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1906, màn hình cảm ứng, bên trong có sim số 03640332756.

- *Tịch thu tiêu hủy đối với:* 01 ống thủy tinh trong suốt dài 12cm, một đầu được uốn cong và có phễu hình cầu rỗng, phía trên có một lỗ hình tròn đường kính 0,5cm được niêm phong trong phong bì số 1140; 01 chai nhựa trong suốt không rõ nhãn hiệu cao 18,5cm, đường kính 5,5cm, bên trong chứa chất lỏng trong suốt; miệng chai được đậy bằng nắp nhựa màu xanh lá cây, phía trên có cắm một đoạn ống hút bằng nhựa dài 22cm; 03 cái bật lửa (quẹt ga) bằng nhựa đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt dài 1,5cm được hàn kín một đầu; 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt dài 0,4cm được hàn kín một đầu.

- Trả lại cho anh Đỗ Văn N 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu VIVO 1906 đã qua sử dụng, vỏ máy màu đỏ, bên trong có gắn hai thẻ sim điện thoại di động số 0389201609 và 0344662202.

(Các vật chứng nêu trên đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Thuận theo biên bản giao nhận ngày 26/10/2021).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 01 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai, bị cáo, người có nghĩa vụ, quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/12/2021).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THA DS huyện P;
- Bị cáo;
- Người có NV, QL liên quan;
- Lưu VP, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Kiệt